

Bài thứ 36

(Giảng ngày 24 tháng 6 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 37, số hồ sơ: 19-012-0037)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua chúng ta đã giảng đến câu **“hộ trì chánh pháp”**. Ý nghĩa câu này không giảng nói hết được. Đức Thế Tôn trong suốt 49 năm giảng dạy cũng chính là chỉ một việc này.

Xét đến cùng thì những gì là chánh pháp? Hộ trì như thế nào? Phần trước đã nói qua với quý vị, giữ được tâm thuần thiện, duy nhất một tâm thương yêu, vì lợi lạc nhất thiết chúng sinh, đó là chánh pháp. Có thể vận dụng tâm ấy vào thực tế đời sống, đó là công đức. Nếu trong lòng có mảy may ý niệm riêng tư, vì lợi ích riêng cho mình, thì đó là phá hoại chánh pháp, cũng là hủy hoại hết công đức. Điều này chúng ta không thể không nhận biết rõ ràng, sáng tỏ.

Trong kinh Phật thường nói, tương ưng với một niệm duy nhất là chánh pháp. Một niệm duy nhất đó là tự tánh, là chân tâm. Chân tâm là thuần thiện, là duy nhất một tâm thương yêu, vì lợi lạc hết thảy chúng sinh, nhất định không có sự hư dối, nhất định không có tạo tác.

Trong việc học Phật, người mới vào học đã được biết về biểu tượng bốn vị Thiên vương trong điện Thiên vương, chính là dạy chúng ta hộ trì chánh pháp.

Thiên vương Trì Quốc ở phương đông. Phương đông là khởi đầu, nơi mặt trời bắt đầu mọc lên, cũng là nói việc hộ trì chánh pháp phải bắt đầu từ đâu. Chính là bắt đầu từ nơi đó, cũng gọi là Thiên vương Hộ Quốc.

Chúng ta hãy suy ngẫm về hàm nghĩa trong danh xưng của vị này. Muốn “hộ quốc” (nghĩa là bảo vệ đất nước) thì trước tiên nhất định phải bảo vệ gia đình. Không có gia đình thì làm sao có đất nước? Muốn bảo vệ gia đình thì nhất định phải bảo vệ tự thân, không có bản thân mình thì

cũng không có gia đình. Cho nên, đạo Nho dạy người phải “thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc” (có nghĩa là: ý chân thành, tâm chân chánh, tu sửa bản thân, chỉnh đốn gia đình, cai trị đất nước), nhất định phải theo trình tự trước sau như thế.

Hàm nghĩa biểu trưng của vị thiên vương này là lo tròn chức trách của mình. Mỗi người sinh ra ở đời đều có chức trách riêng. Nền giáo dục Trung quốc thời cổ đại dạy đó là “ngũ luân, thập nghĩa”.

[Ghi chú:

Ngũ luân (là năm mối quan hệ trong XH, bao gồm: Vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè. Năm mối quan hệ XH này phải thực hiện như thế nào? Phu phụ hữu biệt, phụ tử hữu thân, trưởng ấu hữu tự, quân thần hữu nghĩa, bằng hữu hữu tín (nghĩa là: Vợ chồng phân biệt, cha con thân thiết. Anh em có tôn ty, vua tôi có nghĩa, bạn bè có tín).

Thập nghĩa: là mười điều nghĩa trong năm mối quan hệ XH nêu trên. Mười điều nghĩa ấy như thế nào? Phu nghĩa phụ thính, Phụ tử tử hiếu, Huynh lương đệ đệ, Trưởng huệ ấu thuận, Quân nhân thân trung (có nghĩa là: Chồng có nghĩa, vợ nghe lời chồng; Cha lành, con hiếu; Anh thương em kính; Người lớn rộng ban ân huệ, người nhỏ thuận theo: Vua nhân từ, bề tôi trung thành)]

Ngũ luân nói về thân phận, địa vị [của chúng ta trong mối quan hệ với chung quanh], chẳng hạn như quý vị ở trong xã hội có thân phận thế nào, giữ địa vị gì, đó gọi là luân, hay loại.

Nghĩa là nói về nghĩa vụ, điều mà quý vị phải làm, nên làm. Chẳng hạn như trong gia đình quý vị làm một người cha thì nghĩa vụ của quý vị là phải thương yêu con cái, thương yêu gia đình mình. Đó cũng là chức phận, là trách nhiệm của quý vị. Khi quý vị làm người con trong gia đình thì nghĩa vụ là phải hết lòng hiếu thảo. Nói chung là cha hiền con hiếu, anh thuận hòa, em cung kính. Khi quý vị làm anh chị thì phải thương yêu các em, nếu là em thì đối với anh chị phải tôn kính. Thời xưa

đối với những điểm giáo dục này hết sức coi trọng, xem đây là căn bản của đạo làm người.

Nhưng trong nền giáo dục hiện đại không có những điểm này. Trong gia đình thì cha mẹ không dạy cho con, đến trường học cũng không đề cập, trong xã hội cũng không bàn đến, do đây mà thiên hạ đại loạn.

Loạn như thế nào? Đó là rối loạn các mối luân thường. Người sống trong đời này, nếu chỉ mưu tính chạy theo sự hưởng thụ vật chất thì có khác chi loài cầm thú? Con người sở dĩ khác biệt so với cầm thú là nhờ có sự giáo dục của các bậc thánh hiền. Nhờ có sự giáo dục này mà trong quan hệ giữa người và người mới biết tương thân tương ái, sống chung hòa thuận. Hiện nay thì chẳng có ai dạy [những điều như thế].

Trong Phật pháp vẫn còn một số người, nhưng nói thật ra trong nhà Phật hiện nay đối với những lời răn dạy của chư Phật, Bồ Tát, những lời răn dạy của các bậc đại đức, tổ sư, cũng đang dần dần ngày một phai nhạt, quên lãng. Hình thức tuy vẫn còn nguyên đó nhưng ý nghĩa sâu xa đã không còn người nhận hiểu rõ ràng.

Cho nên, muốn hộ trì chánh pháp thì trước tiên phải gìn giữ nơi bản thân mình tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi. Đạo Phật thường dạy: *“Từ bi vi bản, phương tiện vi môn.”* (nghĩa là: Từ bi là gốc, phương tiện là cửa vào.) Phải từ chỗ này mà hạ thủ công phu, khởi sự tu tập. Nếu trong lòng ta không chân thành, đầy dối trá, hự ngụy, điều đó sẽ tạo thành vô số tội lỗi nghiệp báo. Trước mắt tuy có thể được đôi chút tốt lành nhưng quả báo [ngày sau] phải vào địa ngục, thật không đáng!

Hôm qua, tại Bắc Kinh có người gọi điện thoại cho tôi, báo rằng ở vùng đông bắc có một số người xuất gia giả danh nghĩa tôi đi quyên góp tiền bạc. Họ quyên được không ít tiền, nghe nói cũng đến vài ba triệu [nhân dân tệ]. Họ nói tôi muốn đến đó lập đạo tràng, muốn đến đó truyền giáo. Các vị pháp sư ấy tôi hoàn toàn không biết, họ có thần thông

chăng? Dù có thần thông cũng đã sai mất rồi, vì tôi hoàn toàn không có ý niệm đó.

Tôi suốt đời không có đạo tràng riêng của mình, cả đời đều cư ngụ nơi đạo tràng của người khác, năm nay đã 73 tuổi lại muốn xây dựng đạo tràng, sao lại có chuyện ngu si như thế? Tôi một đời không làm trụ trì, không truyền giới, học theo Pháp sư Ấn Quang, không quyên góp tiền bạc, không hóa duyên, suốt mấy mươi năm qua giữ trọn như một ngày không khác, sao có chuyện đến tuổi già lại đi làm chuyện hồ đồ như vậy?

Cho nên, mong rằng đồng tu khắp nơi đều hiểu rõ việc này, đừng để bị người khác lừa gạt. Đối với những kẻ bịa chuyện dối gạt [như thế], nếu quý vị đem tiền cúng dường là cúng dường cho họ, không liên quan gì đến tôi. Hy vọng quý vị hiểu rõ điều này, không bị lừa gạt. Tôi không có việc gì phải dùng đến tiền bạc cả, tôi quyên tiền làm gì? Tôi không mong cầu gì khác, chỉ mong mọi người đều giữ gìn lòng tốt, làm việc tốt, như vậy là tốt rồi.

Cho nên những người học đạo, nhất là học Phật, [phải hiểu rằng] học Phật là học sự giác ngộ, học sự chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Điểm từ bi trước hết là phải biết thương yêu chính bản thân mình, biết gìn giữ thiện tâm của mình, gìn giữ thiện hạnh của mình, như vậy mới gọi là hộ trì chánh pháp.

Phải gìn giữ [tâm] như thế nào? Phải từ đâu khởi đầu công phu tu tập? Tôi thường nói, phải [bắt đầu từ việc] buông bỏ mọi ý niệm riêng tư, mưu lợi cho riêng mình, buông bỏ mọi ý niệm muốn khống chế, muốn chiếm hữu đối với hết thảy mọi người khác cũng như đối với mọi sự vật. Như vậy thì tâm quý vị được thanh tịnh, được chân thành, tự nhiên chân tâm liền lưu xuất hiển lộ. Nếu [chưa buông xả hết,] còn mấy may ý niệm [chiếm hữu] này thì quý vị đã sai lầm, chỗ dụng tâm của quý vị là vọng tâm, là hư dối, chẳng phải chân thật.

Chư Phật, Bồ Tát luôn đem tâm thuần nhất chân thật đối đãi với hết thảy mọi người, hết thảy mọi sự vật, hoàn toàn chân thật, thuần nhất

một lòng thương yêu, một lòng lo cho lợi ích của mọi người. Vì sao các ngài làm như vậy? Vì các ngài đã giác ngộ, đã thấu hiểu rõ ràng, hết thấy chúng sinh đều là chính mình. Có nhiều người tìm tôi xin viết chữ tặng, tôi cũng thường viết tặng một câu là: “Hết thấy chúng sinh trong pháp giới cùng khắp hư không quả thật là chính bản thân mình.” Người nghĩ được như vậy chính là Phật, Bồ Tát.

Kẻ phàm phu không rõ biết sự thật như thế nên phân chia có mình và người khác, do đó mà làm hết thấy mọi việc theo khuynh hướng hại người lợi mình, đều là những chuyện hồ đồ. Do tâm mê hoặc mà làm chuyện hồ đồ, đó gọi là phàm phu, không rõ biết lẽ chân thật. Điều này trong kinh điển đức Phật vẫn thường cảm thán rằng: “Đáng thương thay!”

Hạng người nào là đáng thương? Là hạng người không hiểu được lẽ chân thật. Cho nên, hộ trì chánh pháp là trước tiên phải hiểu rõ lẽ chân thật, phải giữ gìn bảo vệ tánh đức của tự thân mình. Trong cuộc sống thường ngày, việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật đều phải thực sự làm hết trách nhiệm, phận sự của mình. Chư Phật, Bồ Tát là những mẫu mực, khuôn mẫu tốt nhất cho chúng ta noi theo.

Thứ hai là Thiên vương Tăng Trưởng ở phương nam.

Phương nam là tượng trưng cho trí tuệ quang minh. Đồng tử Thiện Tài 53 phen tham học đều ở phương nam. Nhưng nói phương nam đó, không thực sự là chỉ phương hướng trong bốn phương đông tây nam bắc, mà hàm ý chỉ việc hướng về trí tuệ. Theo thuyết ngũ hành của Trung quốc thì phương nam thuộc hỏa (tức là lửa) lửa tượng trưng cho ánh sáng quang minh. Thiện tri thức trụ nơi đâu? Trụ tại một hướng ánh sáng quang minh ấy. Cho nên [trong kinh nói] các vị thiện tri thức đều ở tại phương nam, chúng ta cần hiểu rõ đó không phải chỉ phương hướng [địa lý]. Người có trí tuệ cư trú nơi nào thì nơi đó đều gọi là phương nam, ý nghĩa là như vậy.

Quý vị hãy suy ngẫm về danh xưng của Thiên vương Tăng Trưởng [ở phương nam], đó là mong rằng trí tuệ của chúng ta mỗi ngày đều tăng trưởng. Nên hiểu theo ý nghĩa như thế. Đó là hộ trì chánh pháp.

Vị thiên vương ở phương đông cầm trên tay một cây đàn tỳ bà, đó là hình ảnh biểu trưng, hoàn toàn không phải vị này ưa thích âm nhạc ca hát, đừng nhận hiểu sai như vậy. Biểu thị ý nghĩa gì? Đó là biểu thị ý nghĩa trung đạo. Nho gia của Trung quốc nói về trung dung, đạo Phật nói về trung đạo. Đàn tỳ bà là loại nhạc cụ dây. Chúng ta đều biết, nếu dây đàn chùng quá thì không kêu, căng quá thì đứt, nên cần phải điều chỉnh ở mức giữa, mức vừa phải, như vậy thì âm thanh mới hay. Điều này chính là dạy chúng ta rằng, trong việc xử sự, đối đãi với người, tiếp xúc muôn vật, phải đạt mức vừa phải, đừng quá đáng, cũng không thể chưa đủ. Phải tìm được mức ở giữa, dùng mức vừa phải đó. Vừa phải thì hòa hợp, không vừa phải thì không hòa hợp. Hòa hợp mới có thể cùng nhau hợp tác. Bất hòa thì làm sao có thể hợp tác? Cho nên [hình ảnh đàn tỳ bà] có ý nghĩa biểu trưng như vậy.

Vị thiên vương ở phương nam cầm trên tay thanh gươm, đó là biểu tượng của trí tuệ, là gươm trí tuệ, chặt đứt phiền não, nên hiểu ý nghĩa như vậy.

Các vị thiên vương ở phương tây, phương bắc là muốn nói về cách thức, phương pháp, làm thế nào đạt đến sự hộ pháp, làm sao cho tốt việc hộ pháp, thế nào là trí tuệ tự thân được tăng trưởng. Phần tiếp theo sẽ chỉ bày phương pháp cụ thể.

Vị thiên vương ở phương tây gọi là Quảng Mục.

Quý vị nên suy ngẫm ý nghĩa này, “quảng mục” là ý muốn nói việc mở rộng tâm nhìn, xem xét nhiều, ngày nay gọi là nghiên cứu văn hóa, quan sát nhiều.

Vị thiên vương phương bắc là Đa Văn.

Cả hai vị thiên vương [phương tây, phương bắc] này muốn nói với chúng ta là cần phải nghe nhiều, quan sát nhiều, nhận hiểu nhiều.

Mấy ngày nay, Hội đồng Tôn giáo Singapore tổ chức một cuộc triển lãm chung gồm 9 tôn giáo. Việc này nói chung là mới có lần đầu trên thế giới, trước đây chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe nói đến. Nhờ đây chúng ta có được cơ hội thuận lợi để tiếp xúc với từng tôn giáo [khác nhau]. Chúng ta được thấy nhiều, nghe nhiều, có được nhiều nhận thức đối với họ. Nhận hiểu được nhiều, nhờ đó mới có thể cùng nhau vui vẻ hợp tác, xã hội mới hài hòa tốt đẹp.

Khi có sự khác biệt tôn giáo, khác biệt chủng tộc, chúng ta làm thế nào để thực sự tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng giúp đỡ, hợp tác với nhau, cùng tồn tại phát triển với nhau? Singapore đã mang ý niệm này vận dụng vào thực tiễn.

Mấy ngày nay có các vị đồng học đang giảng kinh nhưng tôi không thể đến nghe được, tôi đi xem [triển lãm] các tôn giáo, nhận hiểu nhiều hơn, nhận thức nhiều hơn về họ. Đó là giáo dục, giáo dục tôn giáo. Cùng lúc đó, chúng ta cũng đem Phật giáo ra giới thiệu với các tôn giáo khác.

Xã hội là đa nguyên, biến hóa rất nhiều hướng. [Hình tượng] Thiên vương Quảng Mục cầm trong tay là con rồng, hoặc con rắn. Rồng và rắn cũng giống nhau [trong trường hợp này]. Rồng hay rắn biểu trưng cho điều gì? Biểu trưng cho sự biến hóa, biến hóa đến ngàn vạn cách thức, cũng là nói lên sự biến hóa của xã hội có ngàn hình muôn vẻ, quý vị cần phải hiểu rõ.

Trong sự biến hóa ấy lại cũng có nguyên lý, nguyên tắc bất biến. Vì thế, Thiên vương Quảng Mục thì một tay nắm con rồng, một tay cầm hạt châu. Hạt châu là biểu trưng cho nguyên tắc bất biến, phải nắm vững thì mới có khả năng ứng phó với xã hội nhiều biến đổi. Ý nghĩa là như thế, quý vị xem, thật là hay lắm.

Vị thiên vương phương Bắc cầm trên tay cái lọng che, đó là biểu trưng cho điều gì? Là sự phòng ngừa và chấm dứt ô nhiễm. Quý vị tiếp xúc với xã hội đa nguyên nhiều biến hóa, nhất định không được để mình nhiễm ô, nhiễm ô là sai lầm. Ở trong xã hội phức tạp này, phải bảo vệ, giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác. Lọng che là mang ý nghĩa như thế, đó gọi là hộ pháp.

Không phải bảo chúng ta đừng tiếp xúc, nhưng khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài phải giữ được sự thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của tự thân mình, đó là thực sự hiểu về hộ pháp, nhất định không còn bị nhiễm ô.

Những gì là nhiễm ô? Đó là những ý niệm riêng tư, lợi ích cho bản thân mình, làm hại người khác để được lợi mình, những ý niệm tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn. Những ý niệm ấy chính là nhiễm ô. Chúng ta trong bất kỳ hoàn cảnh tiếp xúc nào với con người, với sự việc, trong bất kỳ hoàn cảnh vật chất nào, vĩnh viễn xa lìa hết những ý niệm ô nhiễm đó thì tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi sinh trí tuệ, như thế mới có thể thực sự hộ trì chánh pháp.

Quý vị cần phải hiểu rõ rằng, Phật pháp là chánh pháp. Vậy ngoài Phật pháp ra có phải là chánh pháp hay không? Nhà Phật thường nói: “Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên” (nghĩa là: Người viên mãn thuyết pháp, ko pháp nào chẳng viên mãn).

Trong giáo pháp Đại thừa lại có câu: “Vô nhất pháp bất thị Phật pháp.” (có nghĩa là: Không một pháp nào không là Phật pháp.) Giác ngộ rồi thì tất cả pháp đều là Phật pháp. Cho nên mới nói rằng, Phật pháp rộng lớn vô biên, thường nói tất là Phật pháp vô biên, không có giới hạn. Nếu như quý vị nói Cơ Đốc giáo không phải Phật pháp, thì Cơ Đốc giáo chính là chỗ giới hạn của Phật pháp, như vậy thì Phật pháp có giới hạn. Như thế làm sao có thể nói là Phật pháp vô biên, không giới hạn? Đối với Thiên chúa giáo, Do Thái giáo cũng vậy.

Chiều hôm qua tôi có đến xem [chỗ triển lãm của] Do Thái giáo, hôm nay [đi xem] Bái Hỏa giáo. Nếu như nói các tôn giáo ấy không phải

Phật pháp, vậy thì Phật pháp cũng có giới hạn rồi, sao có thể nói Phật pháp vô biên, không giới hạn? Vì Phật pháp là vô biên, nên chúng ta mới hiểu được là hết thấy các tôn giáo, hết thấy các chủng tộc đều là Phật pháp.

Chữ Phật mang nghĩa là giác ngộ. Nếu quý vị có sự giác ngộ, hiểu biết sáng tỏ thì đó gọi là Phật pháp. Quý vị không giác ngộ, không hiểu biết sáng tỏ thì đó gọi là pháp thế gian. Phật pháp là sáng tỏ, minh bạch, vậy mới gọi là Phật pháp. Dù là kinh điển Phật giáo bày ra trước mặt, nếu chúng ta nhìn vào không hiểu biết, không sáng tỏ thì đó không phải là Phật pháp. Cho nên, đối với người mê hoặc không hiểu biết, thử hỏi một câu, có pháp nào là Phật pháp không? [Với họ thì] không có một pháp nào là Phật pháp cả. Khi giác ngộ rồi thì hết thấy các pháp đều là Phật pháp.

Người đã giác ngộ rồi thì không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng. Còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì dù pháp nào cũng không phải Phật pháp, không có gì là Phật pháp cả. Là xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì tất cả các pháp đều là Phật pháp. Điều này đức Phật vẫn thường nói đến trong các kinh điển Đại thừa, chúng ta cần phải hiểu rõ.

Ngày nay tôi làm việc bố thí, cúng dường các tôn giáo khác, rất nhiều người cho là quái lạ. Vì sao họ cho việc này là quái lạ? Vì họ là phàm phu, không có Phật pháp, không hiểu rõ được Phật pháp. Cho nên, có rất nhiều người đến chất vấn tôi:

- Bạch thầy, tại sao thầy sử dụng tiền [chúng con quyên góp] để cúng dường các tôn giáo khác?

Tôi nói:

- Tôi không cúng dường các tôn giáo khác.

Họ nói:

- Vì sao thầy không cúng dường Phật giáo.

Tôi đáp:

- Tôi thật có cúng dường Phật giáo.

Họ nói:

- Rõ ràng [những tôn giáo thầy cúng dường đó] là X, z z, z, Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Cơ Đốc giáo.

Tôi đáp:

- Đó đều là Phật giáo, chỉ vì tự thân quý vị không hiểu biết rõ ràng. Các tôn giáo ấy đều là Phật giáo. Trong Phật giáo có chia tông phái, quý vị có biết điều đó chăng?

Những người ấy đáp:

- Dạ, có biết. Phật giáo có 10 tông phái.

Tôi nói:

- Các tôn giáo kia cũng đều là tông phái của Phật giáo. Trong tôn giáo của họ thờ phụng các vị thần, thờ phụng Thượng đế, đó đều là chư Phật Như Lai hóa thân. Chẳng phải trong đạo Phật vẫn thường dạy như vậy đó sao? Quý vị đọc phẩm kinh Phổ Môn thấy có 32 ứng hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, tùy theo phải dùng hiện thân nào để cứu độ chúng sinh, liền hiện thân đúng như thế. Nếu phải dùng hiện thân Cơ Đốc giáo để hóa độ, các ngài liền hiện thân Cơ Đốc giáo. Nếu phải dùng hiện thân Thượng đế để hóa độ, các ngài liền hiện thân Thượng đế. Hết thấy đều là [hiện thân của] chư Phật Như Lai.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Hết thấy đều thành Phật.” Nói hết thấy đó, liệu có bao quát các tôn giáo khác hay không? Có, bao quát tất cả, nên hết thấy đều thành Phật. Quý vị thấy ý nghĩa đó sâu sắc, rộng lớn biết bao, trọn vẹn đầy đủ biết bao.

Tâm lượng nhỏ hẹp thì phân biệt có ta, có người khác, quý vị sẽ vĩnh viễn không thể thành tựu. Không chỉ là không thể chứng quả, mà cho đến sự khai ngộ cũng không thể được. Đó là tự mình làm chướng ngại chính mình. Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ ý nghĩa này.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. (44,16)